

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương.

Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tất H, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tất Q, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Có vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1996 và có 01 con (sinh năm 2014); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957 (đã chết).

Cư trú: Ấp C, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1954;

2/ Đặng Văn T, sinh năm 1974;

3/ Đặng Thị Thúy L, sinh năm 1979;

4/ Đặng Thị C, sinh năm 1986;

Cùng cư trú: Ấp C, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Đặng Thị Thúy K, sinh năm 1981;

6/ Đặng Thị Thúy N, sinh năm 1983;

Cùng cư trú: Ấp B, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Đặng Văn D, sinh năm 1976.

Cư trú: 55/21 đường TM, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của Đặng Văn T, Đặng Thị Thúy L, Đặng Thị C, Đặng Thị Thúy K, Đặng Thị Thúy N, Đặng Văn D là Nguyễn Văn N, sinh năm 1954, cư trú: Ấp C, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ngô Công S, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Cư trú: Xóm M, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

2/ Nguyễn Trường T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú: Khối I, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 28-6-2019, Nguyễn Tất H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 18C - 045.23 chạy trên Quốc lộ 30 hướng từ xã S, huyện Tân Hồng đến Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế D trên xe có chở Nguyễn Trường T. Khi H điều khiển xe chạy đến gần cột điện số: 471HN/303 thuộc ấp C, xã B, huyện Tân Hồng thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66K1 - 097.04 chạy cùng chiều phía trước, H tiếp tục điều khiển xe ô tô tải chạy về phía trước thì thấy bà Đ lách đầu xe về phía bên trái nên H đạp phanh và đánh lái về bên trái, lúc này xe của H đã vượt qua xe của bà Đ thì H nhìn thấy có xe mô tô chạy ngược chiều nên H đánh lái về bên phải nên cản xe bên hông phải của xe ô tô tải do H điều khiển va chạm vào xe mô tô do bà Đ điều khiển, làm xe và bà Đ ngã xuống đường. Hậu quả làm cho bà Đ tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 28-6-2019 thể hiện như sau:

- Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng: 6,50 mét.

- Vị trí điểm va chạm giữa xe ô tô tải biển kiểm soát: 18C - 045.23 và xe mô tô biển kiểm soát: 66K1 - 097.04 từ tâm điểm va chạm đo vào lề phải theo hướng đi từ xã S, huyện Tân Hồng về Đồn biên phòng Cửa khẩu quốc tế D là: 0,40 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 165/TTh-TTPY ngày 28-6-2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân tử vong

của bà Nguyễn Thị Đ là do gãy lia cột sống ngực, đứt ống tủy, đứt động mạch chủ ngực, đa gãy xương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định nồng độ cồn trong máu số: 517/KL-KTHS ngày 29-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu máu chứa trong 02 ống nghiệm, ghi thu của ông Nguyễn Tất H, sinh năm 1988, được thu giữ và niêm phong từ lúc 10 giờ 15 phút đến 10 giờ 45 phút ngày 28-6-2019 tại Trung tâm y tế huyện Tân Hồng, tại thời điểm giám định ngày 29-6-2019 đều không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Tại bản kết luận giám định chứa ma túy trong nước tiểu số: 518/KL-KTHS ngày 29-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong keo nhựa có nắp đậy kín, ghi thu của ông Nguyễn Tất H, sinh năm 1988, được thu giữ và niêm phong từ lúc 09 giờ 35 phút đến 09 giờ 45 phút ngày 28-6-2019 tại Công an huyện Tân Hồng, được niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 18C - 045.23, nhãn hiệu CHENLONG, màu bạc, số máy: 3L3CL1F01140, số khung: D656FL214799 do Nguyễn Văn V đứng tên giấy đăng ký, đã bán lại cho Nguyễn Văn Đ và anh Đ làm hợp đồng bán lại cho bị cáo H vào ngày 04-01-2019, có chứng thực của phòng công chứng.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 66K1 - 097.04, nhãn hiệu VINASIAM, màu xanh, số máy: 00128, số khung: 00128 do Nguyễn Văn N đứng tên giấy đăng ký.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 66K1 - 097.04 cho ông Nguyễn Văn N quản lý, sử dụng; xe ô tô tải biển kiểm soát: 18C - 045.23 đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Tất H quản lý, sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG ngày 19-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 66K1 - 097.04 bị hư hỏng trị giá: 1.520.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn N (chồng bà Đ) số tiền 70.000.000 đồng (bao gồm: chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần) và ông N có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSTH ngày 22 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Tất H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tất H thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Đ là Nguyễn Văn N (chồng bà Đ) trình bày đã nhận số tiền do bị cáo bồi thường là 70.000.000

đồng (bao gồm: chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần) và không yêu cầu xử lý hình sự, bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tất H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tất H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn N số tiền 70.000.000 đồng và ông N có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tất H dưới khung hình phạt với mức án từ: 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn N số tiền 70.000.000 đồng (bao gồm: chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần). Riêng chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 66K1 – 097.04 bị hư hỏng trị giá 1.520.000 đồng, ông N cũng không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn Tất H phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào khoảng 05 giờ ngày 28-6-2019, Nguyễn Tất H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 18C-045.23 tham gia giao thông đường bộ, khi điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô chạy cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô

tô biển kiểm soát: 66K1 - 097.04 do bà Nguyễn Thị Đ điều khiển, hậu quả làm bà Đ ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Trong trường hợp này, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

[3] Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, tuy hành vi của bị cáo xuất phát từ lỗi vô ý nhưng hậu quả do hành vi vi phạm mà bị cáo gây ra đã làm cho bà Đ tử vong. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến an toàn công cộng, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, gây lo lắng cho nhiều người khi tham gia giao thông, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn N có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có. Vậy nên Hội đồng xét xử nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo Nguyễn Tất H ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.* Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tất H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh của bị cáo là đúng quy định pháp luật, riêng về hình phạt đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt nêu trên cũng phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhưng do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như lý do đã được Hội đồng xét xử phân tích ở trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày án sơ thẩm tuyên (Ngày 31-10-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Tất H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tất H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tất H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31-10-2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu